TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU – TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 265/2018/QĐST-HNGĐ	Hải Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa người yêu cầu:

- Bà **Phạm Thị Thu T** – sinh năm: 1982.

Nơi ĐKHKTT: 11 Trần D, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Kiệt 19 Nguyễn Thái H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Lê Hải T** – sinh năm: 1982.

Nơi ĐKHKTT: Ấp Mỹ P, xã Hậu M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số 110 H, phường Hòa Cường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thu T và ông Lê Hải T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T và ông Lê Hải T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Lê Hải T có 02 con chung là: Lê H – sinh ngày 05 tháng 11 năm 2011 và Lê Hải T – sinh ngày 25 tháng 4 năm 2014.

Bà T và ông T thỏa thuận: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng

3.000.000đồng (Ba triệu đồng) (Mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Khi vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hải T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Phạm Thị Thu T và ông Lê Hải T xác định không có.

2.4. Lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000đ, bà Phạm Thị Thu T và ông Lê Hải T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ bà T và ông T đã nộp theo biên lai thu số 3619 ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
-UBND xã H, h.Cái Bè,
Tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thanh Anh